TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/KDTM-ST
Ngày: 18-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Công Tạo
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Công Chức – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 6 năm 2025 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 55/2024/TLST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-KDTM ngày 23/5/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần K**

Trụ sở: 29 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đinh N**, sinh năm 1990 hoặc ông **Mai Tuấn Anh**, sinh năm: 1970 (có mặt)

Địa chỉ liên hệ: 37 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: **Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG G**

Địa chỉ: Đường số 2A Khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thành phốPhú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Ngô Hồng T**, sinh năm: 1986 và/hoặc ông **Trần Đình D**, sinh năm: 2001

Địa chỉ: 427/3 Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Ông Dũng có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Ngô Thị H**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Bình, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2024 của Công ty Cổ phần K và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đinh N, ông Mai Tuấn A trình bày:

Khoảng tháng 9 năm 2023 Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS chủ động liên hệ qua số hotline của Công ty Cổ phần K và được Công ty Cổ phần K cho số điện thoại cá nhân của ông Đinh Nhu (là nhân viên sale của công ty) để trực tiếp trao đổi về hàng hóa. Ông Nhu đại diện Công ty Cổ phần K đã gửi bảng báo giá sản phẩm qua zalo cá nhân của bạn nhân viên công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS (gọi tắt là Công ty GAS). Ngày 25/9/2023 Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS có ký với nhau một hợp đồng mua bán vật tư thể hiện nội dung Công ty Khử trùng Việt Nam sẽ cung cấp cho công ty GAS sản phẩm là Quickphos với giá là 245.000 đồng/kg

Nhân viên của Công ty GAS đã tạo một group chat zalo, thông qua group chat zalo đó thì giữa Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đã giao dịch các đơn hàng vào các ngày 28/9/2023 với đơn hàng đầu tiên là 500 ký Quickphos với giá là 245.000 đồng/kg. Tổng giá trị đơn hàng giao dịch ngày 28/9/2023 là 122.500.000 đồng (chưa có VAT). Công ty Cổ phần K đã xuất hóa đơn cho công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS vào ngày 29/9/2023 với số hóa đơn 6983. Tổng giá trị đơn hàng này bao gồm VAT là 128.625.000 đồng (một trăm hai mươi tám triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đã thanh toán cho Công ty Cổ phần K vào ngày 03/11/2023.

Ngày 01/11/2023 Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS tiếp tục ký hợp đồng mua bán vật tư số 128/HĐ/2023/VFCKT nội dung Công ty Khử trùng Việt Nam sẽ cung cấp cho công ty GAS sản phẩm là Aluminium Phosphide, thông tin khác của đơn hàng sẽ được thể hiện theo từng đơn hàng cụ thể (Loại hàng hóa, quy cách hàng hóa, số lượng, đơn giá và địa điểm giao hàng). Sau khi ký hợp đồng này thì Công ty GAS tiếp tục đặt hàng của Công ty Cổ phần K cụ thể:

Ngày 03/11/2023 giao 300 ký Mephos 56TB với đơn giá 240.000/kg, tổng giá trị đơn hàng này đã bao gồm VAT là 75.600.000 đồng (bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng). Công ty Khử trùng Việt Nam đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 7899 ngày 03/11/2023 cho đơn hàng này và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đã thanh toán hóa đơn này cho Công ty Khử trùng vào ngày 03/02/2024

Ngày 18/11/2023 đặt hàng và ngày 21/11/2023 giao 100 ký Celphos 56% 1 ký với đơn giá 240.000/kg, tổng giá trị đơn hàng này đã bao gồm VAT là 25.200.000 đồng. Công ty Khử trùng Việt Nam đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8261 ngày

21/11/2023 cho đơn hàng này. Hiện nay, công ty GAS chưa thanh toán hóa đơn này cho công ty Khử trùng

Ngày 21/11/2023 đặt hàng và ngày 22/11/2023 giao 100 ký Celphos 56% 1 ký với đơn giá 240.000/kg, tổng giá trị đơn hàng này đã bao gồm VAT là 25.200.000 đồng. Công ty Khử trùng Việt Nam đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8295 ngày 22/11/2023 cho đơn hàng này. Hiện nay, công ty GAS chưa thanh toán hóa đơn này cho công ty Khử trùng

Ngày 23/11/2023 đặt hàng và ngày 24/11/2023 giao 300 ký Celphos 56% 1 ký với đơn giá 240.000/kg, tổng giá trị đơn hàng này đã bao gồm VAT là 75.600.000 đồng. Công ty Khử trùng Việt Nam đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8345 ngày 27/11/2023 cho đơn hàng này. Lý do cho việc ngày xuất hóa đơn không trùng với ngày giao vì ngày giao vào chiều thứ 6, kế toán công ty không còn ở công ty nên qua ngày thứ 2 là 27/11/2023 mới xuất hóa đơn cho đơn hàng này được. Hiện nay, công ty GAS chưa thanh toán hóa đơn này cho công ty Khử trùng

Ngày 29/11/2023 đặt hàng và ngày 30/11/2023 giao 300 ký Celphos 56% 1 ký với đơn giá 240.000/kg, tổng giá trị đơn hàng này đã bao gồm VAT là 75.600.000 đồng. Công ty Khử trùng Việt Nam đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8668 ngày 30/11/2023 cho đơn hàng này. Hiện nay, công ty GAS chưa thanh toán hóa đơn này cho công ty Khử trùng

Ngày 11 tháng 12 năm 2023 đủ thời hạn 30 ngày phải thanh toán theo hợp đồng thì công ty khử trùng Việt Nam đã gửi sổ chi tiết công nợ cho Công ty GAS thông qua group chát zalo và sau đó liên tục nhắc nợ đối với công ty GAS nhưng công ty GAS vẫn không có thiện chí trả nợ theo các hợp đồng. Ngày 03/02/2024 Công ty GAS đã thanh toán cho Công ty khử trùng Việt Nam đối với hóa đơn giá trị gia tăng số 7899 ngày 03/11/2023.

Ngày 29/02/2024 Công ty khử trùng Việt Nam tiếp tục liên hệ với công ty GAS yêu cầu công ty ký bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/10/2023 đến ngày 29/02/2024 theo đó xác nhận hiên nay công ty GAS còn nợ Công ty khử trùng Việt Nam số tiền 201.600.000 đồng của 04 hóa đơn giá trị gia tăng số 8261, 8295, 8345, 8668.

Ngày 15/4/2024 Công ty khử trùng Việt Nam tiếp tục gửi bản đối chiếu công nợ cho công ty GAS và phía công ty GAS cam kết trước 30/5/2024 sẽ thanh toán hết nợ cho công ty khử trùng.

Công ty khử trùng đã yêu cầu người đại diện theo pháp luật của công ty GAS ký đối chiếu công nợ nhưng phía công ty GAS không hợp tác, chỉ đưa cho nhân viên của phòng kinh doanh công ty ký xác nhận phần đại diện bên B và đóng dấu của phòng kinh doanh trên bản đối chiếu và xác nhận công nợ.

Nhận thấy công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ VSG GAS cố tình không thanh toán cho Công ty Cổ phần K nên Công ty Cổ phần K khởi kiện công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ VSG GAS yêu cầu công ty TNHH sản xuất và

thương mại dịch vụ VSG GAS phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K số tiền 201.600.000 đồng của 04 hóa đơn giá trị gia tăng số 8261,8295,8345, 8668. Không yêu cầu công ty GAS thanh toán tiền lãi.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu nêu trên mà không có ý kiến yêu cầu gì khác. Nguyên đơn không đồng ý với phương án thỏa thuận mà người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đưa ra tại phiên tòa.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến của bị đơn trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn mà chỉ gửi đơn đề nghị tới Tòa án. Tại đơn đề nghị Tòa án nhận ngày 13/01/2025 bị đơn Công ty TNHH sản xuất – thương mại dịch vụ VSG GAS trình bày:

Bà Ngô Thị Hồng là nhân viên của Công ty TNHH sản xuất – thương mại dịch vụ VSG GAS từ năm 2022 đến tháng 5 năm 2024. Lợi dụng khả năng nói thành thạo tiếng Trung của mình, bà Hồng cùng các đối tượng là người có quốc tịch Trung Quốc đã liên hệ với các nhà cung cấp, trong đó có công ty Khử trùng Việt Nam để mua hàng hóa. Toàn bộ những đơn đặt hàng, hợp đồng mua bán hàng hóa đều thể hiện chữ ký của bà Ngô Thị Hồng và những đối tượng người Trung Quốc

Sau khi các nhà cung cấp liên hệ đến Công ty để yêu cầu thanh toán số tiền đã mua hàng hóa thì công ty mới biết được sự việc nêu trên. Việc bà Ngô Thị Hồng cùng với các đối tượng người Trung Quốc lợi dụng sự tín nhiệm đã đặt hàng và mua hàng hóa từ nhiều nhà cung cấp hàng hóa khác nhau đều không có sự đồng ý, phê duyệt cũng như ủy quyền từ Giám đốc công ty VSG GAS. Hành vi của bà Ngô Thị Hồng ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công ty VSG GAS.

Hiện nay công ty đã tiến hành các thủ tục để tố giác những nhân viên của Công ty có quốc tịch Trung Quốc có hành vi trộm cắp tài sản và có hành vi cấu kết với bà Ngô Thị Hồng để gây ảnh hưởng đến công ty tại cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phú Mỹ

Bị đơn cũng có đơn đề nghị tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu điều tra xác minh hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự.

Tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn TNHH sản xuất – thương mại dịch vụ VSG GAS là ông Trần Đình Dũng trình bày, trong trường hợp hai bên thỏa thuận thì bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ 201.600.000 đồng theo phương thức trả 06 tháng một lần, mỗi lần 25% khoản nợ, tính từ ngày quyết định có hiệu lực, trả trong hai năm là hoàn tất khoản nợ nêu trên, trường hợp không thỏa thuận được thì bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì việc mua bán hàng hóa với Công ty Cổ phần K thì người đại diện theo pháp luật của bị đơn không biết, toàn bộ giao dịch hàng hóa đều do nhân viên của công ty VSG GAS thực hiện vì tất cả giao dịch hàng hóa giữa hai công ty đều được trao đổi qua group zalo, thành viên trong group là nhân viên của hai công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Hồng vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39, 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117 Bộ luật dân sự; Điều 50, Điều 55 luật thương mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ 201.600.000 đồng (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Cổ phần K khởi kiện Công ty TNHH sản xuất – thương mại dịch vụ VSG GAS yêu cầu Công ty VSG GAS trả cho công ty Khử Trùng Việt Nam số tiền mua hàng hóa phát sinh từ hợp đồng mua bán vật tư, các bên ký hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận, bị đơn có trụ sở tại thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do đó có cơ sở xác định là vụ án kinh doanh thương mại về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị Hồng nhưng bà Hồng không đến Tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Hồng là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[3] Bị đơn yêu cầu Tòa án tạm đình chỉ giải quyết vụ án để chuyển hồ sơ sang Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu điều tra, xác minh hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Thông báo tiếp nhận số 745/TB-CQCSĐT-CSHS ngày 09/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ thể hiện ông Đặng Hoàng Nam nộp đơn tố giác đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để tố giác về việc nhân viên của Công ty có hành vi trộm cắp tài sản. Việc tố giác này không liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa Công ty Cổ phần K với Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng còn thiếu là 201.600.000 đồng (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm nghìn đồng)

Tại đơn đề nghị Tòa án nhận ngày 13/01/2025 và tại biên bản hòa giải ngày 02/4/2025 thì bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng bà Ngô Thị Hồng là nhân viên công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS cùng với các đối tượng là người có quốc tịch Trung Quốc đã liên hệ với các nhà cung cấp, trong đó có Công ty Cổ phần K để mua hàng hóa. Sau khi Công ty Khử Trùng Việt Nam yêu cầu thanh toán số tiền đã mua hàng thì Công ty mới biết được sự việc nêu trên. Tuy nhiên, căn cứ vào hợp đồng bán vật tư số 113/HĐ/2023/VFCKT ngày 25/9/2023 và Hợp đồng mua bán vật tư số 128/HĐ/2023/CFCKT ngày 01/11/2023 thể hiện giữa Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS và Chi nhánh của Công ty Cổ phần K tại Thành phố Hồ Chí Minh có ký với nhau hai hợp đồng mua bán vật tư nên việc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS cho rằng không biết việc

mua bán hàng hóa là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ thể hiện việc giao dịch đặt hàng, thông tin hàng hóa, số lượng cũng như các hóa đơn giá trị gia tăng được gửi cho Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đều được thông qua group zalo, thành viên trong group zalo là nhân viên của Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS. Từ đó, có cơ sở xác định, từ ngày 28/9/2023 đến ngày 30/11/2023 giữa Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đã thực hiện tổng cộng 06 lần giao dịch mua bán hàng hóa cụ thể:

- Ngày 28/9/2023 giao 500 ký Quickphos với giá 245.000 đồng/kg, tổng giá trị hàng hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 128.625.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 6983 ngày 29/9/2023
- Ngày 03/11/2023 giao 300 ký Mephos 56TB với giá 240.000 đồng/kg, tổng giá trị hàng hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 75.600.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 7899 ngày 03/11/2023
- Ngày 21/11/2023 giao 100 ký Celphos 56% 1 ký với giá 240.000 đồng/kg, tổng giá trị hàn hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 25.200.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8261 ngày 21/11/2023
- Ngày 22/11/2023 giao 100 ký Celphos 56% 1 ký với giá 240.000 đồng/kg, tổng giá trị hàng hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 25.200.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8295 ngày 22/11/2023
- Ngày 24/11/2023 giao 300 ký Celphos 56% 1 ký với giá 240.000 đồng/kg, tổng giá trị hàng hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 75.600.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8345 ngày 27/11/2023
- Ngày 30/11/2023 giao 300 ký Celphos 56% 1 ký với giá 240.000 đồng/kg, tổng giá trị hàng hóa bao gồm VAT của đơn hàng này là 75.600.000 đồng, đã được xuất hóa đơn giá trị gia tăng số 8668 ngày 30/11/2023.

Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS đã thực hiện việc thanh toán hai lần đối với hai hóa đơn giá trị gia tăng là 6983 ngày 29/9/2023 và 7899 ngày 03/11/2023 với tổng số tiền 204.225.000 đồng (hai trăm lẻ bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) vào các ngày 03/11/2023 và 03/02/2024 (BL 152-153)

Tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận việc giao dịch đặt hàng, trao đổi hàng hóa, thông tin, hóa đơn giá trị gia tăng đều được thông qua bởi group zalo nên có cơ sở để xác định việc giao dịch đặt hàng giữa Công ty Cổ phần K và Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS là có thật và việc trao đổi đặt hàng cũng như trao đổi thông tin các hóa đơn giá trị gia tăng thực hiện qua group zalo là một thói quen thương mại được quy định tại khoản 3 Điều 3 Luật thương mại.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ ngày 01/03/2024 và ngày 15/4/2024 có xác nhận của phòng kinh doanh Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS thể hiện Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS còn nợ Công ty Cổ phần K số tiền 201.600.000 đồng của 04 hóa đơn giá trị gia tăng số 8261 ngày 21/11/2023, 8295 ngày 22/11/2023, 8345 ngày 27/11/2023 và 8668 ngày 30/11/2023 là có cơ sở.

Điều II của hợp đồng mua bán vật tư số 128/HĐ/2023/VFCKT ngày 01/11/2023 thể hiện Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS phải thanh toán cho Công ty Cổ phần K theo từng đơn hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận hàng và hóa đơn giá trị gia tăng.

Do Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 201.600.000 đồng (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm nghìn đồng).

[5] Về tiền lãi: Công ty Cổ phần K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 3, Điều 50, Điều 55 Luật thương mại;

Khoản 2 Điều 468 Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần K với bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS có nghĩa vụ thanh toán số tiền 201.600.000 đồng (hai trăm lẻ một triệu sáu trăm nghìn đồng) cho Công ty Cổ phần K

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ VSG GAS phải chịu 10.080.000 đồng (mười triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm
- Hoàn lại cho Công ty Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 5.025.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003912 ngày 09/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ (nay là thành phố Phú Mỹ), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thành phố Phú Mỹ;
- Lưu VP, hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy